

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên : **QHĐ**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2001 tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Quan Trì, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn Thức, sinh năm 1975 (đã chết), Con bà Trương Thị Đường, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự;

- Ngày 16/01/2019, bị công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 13/5/2019, QHĐ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 18/7/2019, bị công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo QHĐ: Bà Nguyễn Thị Ngà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Anh NXT, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông N, sinh năm 1947
2. Anh H, sinh năm 1977
3. Anh L, sinh năm 1980.
4. Chị Đ, sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người bào chữa, vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/11/2019, bị cáo QHĐ thuê anh NXT (sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) là người lái xe ôm Grap chở QHĐ bằng xe mô tô từ Bến xe Giáp Bát, Hà Nội về nhà tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh NXT chở QHĐ về đến nhà. Khi anh NXT đi vào cổng, QHĐ nhìn thấy trên tay trái anh NXT cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng, loại 32GB, bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo đã xuống xe và tiến lại gần anh NXT, dùng tay trái giật chiếc điện thoại ra khỏi tay anh NXT rồi bỏ chạy. Thấy bị giật điện thoại, anh NXT đuổi theo và bắt được khi QHĐ vừa chạy được khoảng 20 mét. Anh NXT lấy lại được chiếc điện thoại từ tay QHĐ, sau đó bị cáo QHĐ tiếp tục bỏ chạy vào vườn nhà anh Vinh ở gần đó trốn thì bị anh NXT cùng một số người dân xung quanh bắt được giao cho công an xã L xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, chiếc điện thoại di động của anh NXT tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, QHĐ đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh NXT như nêu trên, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-YĐ ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo QHĐ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo QHĐ từ 18 tháng đến 24 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo QHĐ thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản, và nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đồng thời có xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, phấn đấu thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo QHĐ đã thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/11/2019, lợi dụng lúc người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6s, trị giá 1.700.000đ của anh NXT, ở thôn 1, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo QHĐ đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo QHĐ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người có nhân thân xấu, đã có hai tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ

sức răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh NXT là người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng, loại 32GB, đã qua sử dụng mà QHĐ đã cướp giật được của anh NXT. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh NXT quản lý sử dụng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo QHĐ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo QHĐ 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/11/2019).

2. Về án phí: Buộc bị cáo QHĐ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng